

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HSST

Ngày: 19/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Xuân Hải.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Lý Ngọc Sáng.

Bà: Lý Thị The.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa:
Ông Lương Gia Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2021/TL-ST-HS, ngày 14 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo.

- Thành Mò B: Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1985; Nơi sinh: huyện Mường T, tỉnh Lai C; Nơi ĐKKHKT: Bản Thăm P, xã P, huyện Mường T, tỉnh Lai C; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: La Hủ; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn: không; Con ông Thành Mò X (đã chết) và con bà Lò Xì N, sinh năm 1961; Chồng: Vàng Hừ Đ (đã chết); Con: có 03, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị xử lý; Bị tạm giữ từ ngày 27/6/2021 đến ngày 06/7/2021 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Pa Ủ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai C - Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Thành Mò B: Ông Phan Văn Nhật, luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu - Có mặt.

- Người làm chứng: Thành Phương L, sinh năm 2007; Nơi cư trú tại: Bản Thăm P, xã P, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của người làm chứng: Chị Thành Cha X, sinh năm 2002; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Nơi cư trú tại: Bản Thăm P, xã P, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 26/6/2021, Thành Mò B nhờ con gái là Thành Phương L sinh năm 2007 điều khiển xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 25M1 - 117.73 chở Bơ từ bản Thẩm P, xã P đi xuống bản Nậm P, xã Nậm K mục đích tìm mua thuốc phiện đem về sử dụng và làm thuốc chữa bệnh cho vật nuôi, đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì đến bản Nậm P, cả hai mẹ con đi vào nhà của người phụ nữ dân tộc La Hủ lạ mặt để xin ăn cơm và ngủ nhờ qua đêm. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27/6/2021, sau khi ngủ dậy B đi bộ một mình trong bản thì gặp một người đàn ông dân tộc La Hủ lạ mặt khoảng 40 tuổi, qua trao đổi, B mua được của người đàn ông này 01 (một) gói thuốc phiện được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh với giá 1.000.000 đồng, sau đó B cất gói thuốc phiện vào trong túi quần bên phải rồi đi về nhà người phụ nữ La Hủ bảo L chở B đi về nhà. Đến hồi 13 giờ 30 phút ngày 27/6/2021 khi đi đến khu vực đường liên xã thuộc bản Mu C, xã P thì gặp tổ công tác đồn biên phòng P đang làm nhiệm vụ, B bảo L đi nhanh qua tổ công tác, khi đi được khoảng 100 mét thì B bảo L dừng xe tại lề đường rồi B xuống xe đi bộ lên tà ly dương khoảng 04 mét, B lấy gói thuốc phiện trong túi quần ra cất giấu vào trong bụi cây sau đó bảo L điều khiển xe máy đi, khi đi được khoảng 200 mét thì bị tổ công tác đồn biên phòng P truy đuổi và yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra B đã đưa tổ công tác quay lại bụi cây nơi giấu thuốc phiện lấy gói thuốc phiện ra nộp cho tổ công tác và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định số: 80/KLGD ngày 28/6/2021 của người giám định tư pháp theo vụ việc Lê Văn H thuộc Công an huyện Mường T, tỉnh Lai C kết luận: Chất dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Thành Mò B có khối lượng là 41,38 gam.

Tại kết luận giám định số: 580/GĐ-KTHS ngày 02/07/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai C kết luận: 01 (một) mẫu chất dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc gửi giám định là ma túy, loại thuốc phiện.

Tại bản cáo trạng số: 83/CT-VKS-MT ngày 14 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tề truy tố Thành Mò B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

- *Trách nhiệm hình sự*: Đối với Thành Mò B về tội danh "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- *Về hình phạt chính*: Áp dụng Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thành Mò B từ: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

- *Hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do điều kiện hoàn cảnh của bị cáo.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mảnh nilon màu xanh; 37,32 gam thuốc phiện còn lại sau giám định thu giữ của Thành Mò B.

+ Trả lại 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, biển kiểm soát 25M1 - 117.73, dung tích Xylanh 109,2cm³, có số khung: 3838LYO 12422, số máy: JA52E0152125 xe đã qua sử dụng và kèm theo khóa xe; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 007534 mang tên Thành Mò B, cấp ngày 26/8/2020 cho bị cáo Thành Mò B.

- Về án phí: Do bị cáo Thành Mò B là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn theo quyết định của Thủ tướng chính phủ. Miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích tính chất, hành vi, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, người bào chữa đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T về tội danh "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*) theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số dân tộc La Hủ, nhận thức pháp luật còn hạn chế, sinh sống ở xã biên giới có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo không có ý kiến gì bổ sung, đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa việc bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Sau khi tranh luận Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên mức hình phạt chính như đã đề nghị. Lời nói sau cùng bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 27/06/2021, tại khu vực đường liên xã thuộc địa phận bản Mu C, xã P, huyện Mường T, tỉnh Lai C. Thành Mò B đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) gói thuốc phiện được gói bằng mảnh nilon màu xanh

có khối lượng là 41,38 gam mục đích là để sử dụng cho bản thân và làm thuốc chữa bệnh cho vật nuôi. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, bị cáo không khiêu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: Bị cáo Thành Mò B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được xem xét áp dụng cho bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số La Hủ, không có trình độ học vấn, nhận thức pháp luật hạn chế, sinh sống ở xã P, huyện Mường T, là xã biên giới có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn theo quyết định của Thủ tướng chính phủ, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được áp dụng cho bị cáo.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân bị cáo Thành Mò B có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ không được đi học, lớn lên lấy chồng ở nhà tham gia lao động sản xuất tại địa phương, bản thân không chịu khó tu dưỡng, rèn luyện, bị cáo nhận thức rõ được hành vi tàng trữ chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, xét thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số La Hủ, nghề nghiệp trồng trọt, không có thu nhập ổn định, gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo của xã P, huyện Mường T, là xã biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7]. Vật chứng của vụ án là: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mảnh nilon màu xanh và 37,32 gam thuốc phiện còn lại sau giám định thu giữ của Thành Mò B.

- Đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, biển kiểm soát 25M1 - 117.73, dung tích Xylanh 109,2cm³, có số khung: 3838LYO 12422, số máy: JA52E0152125, kèm theo khóa xe; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 007534 mang tên Thành Mò B, cấp ngày 26/8/2020, xe đã qua sử dụng, do Thành Phương L sử dụng vào việc chở Thành Mò B đi mua chất ma túy. Trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa đã xác định được đây là tài sản chung của gia đình bị cáo để dùng làm phương tiện phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại tài sản cho người quản lý hợp pháp không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần trả lại cho gia đình bị cáo

[8]. Về án phí: Xét thấy, bị cáo là người dân tộc thiểu số La Hủ, bản thân không có thu nhập ổn định, gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo của xã P, huyện Mường T, là xã biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng cho bị cáo.

[9]. Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử có cơ sở khách quan và căn cứ pháp lý để kết luận: Bị cáo Thành Mò B đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử lý vật chứng; Miễn hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; Miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đối với bị cáo là có cơ sở đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Đối với người đàn ông dân tộc La Hủ lạ mặt đã bán thuốc phiện với giá 1.000.000 đồng cho bị cáo Thành Mò B. Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường T không xác định được lai lịch của người đàn ông này nên không đủ căn cứ để xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11]. Đối với Thành Phương L là con gái của bị cáo Thành Mò B (người điều khiển xe mô tô chở bị cáo) đi mua thuốc phiện, quá trình điều tra xác định bị cáo B không nói cho L biết mục đích đi tìm mua thuốc phiện để sử dụng và L không biết việc B cất giấu ma túy nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Thành Phương L. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo: Thành Mò B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thành Mò B: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày, kể từ ngày 27/06/2021 đến ngày 06/07/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mảnh nilon màu xanh.

+. Tịch thu tiêu hủy: 37,32 gam thuốc phiện còn lại sau giám định thu giữ của Thành Mò B.

+. Trả lại: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, biển kiểm soát 25M1 - 117.73, dung tích Xylanh 109,2cm³, có số khung: 3838LYO 12422, số máy: JA52E0152125 xe đã qua sử dụng và kèm theo khóa xe và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 007534 mang tên Thành Mò B, cấp ngày 26/8/2020 cho Thành Mò B - Địa chỉ: Bản Thăm P, xã P, huyện Mường T, tỉnh Lai C.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng chẵn*) cho bị cáo Thành Mò B.

- Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện M.Tè;
- Công an huyện M.Tè;
- Cơ quan THAHS Công an huyện M.Tè;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện M.Tè;
- Bị cáo; Người làm chứng;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Xuân Hải